TRUNG TÂM CÔNG BÁO VÀ TIN HỌC
ttcbth@quangngai.gov.vn
11.12.2024 17:06:29 +07:00

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 11/12/2024 15:55:51

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 301 /BC-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 12 năm 2024*

BÁO CÁO

Tổng hợp công tác chỉ đạo ứng phó và tình hình thiệt hại do mưa lũ từ ngày 22-25/11/2024 gây ra trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

I. TÌNH HÌNH MƯA, LŨ

1. Mưa: Từ ngày 22 - 24/11/2024, trên địa bàn tỉnh đã có mưa to đến rất to lượng mưa đo tại một số trạm như sau: Ba Điền: 847mm, Trà Thanh: 662mm, Trà Hiệp: 602mm, Ba Lế: 553mm, Ba Cung: 522mm, Ba Giang: 523mm, Ba Liên: 504mm, Hành Tín Tây: 454mm, Sơn Long: 452mm, Phổ Phong: 418mm.

2. Lũ: Do mưa lớn nên lũ trên các sông Vệ, Trà Câu lên nhanh trong ngày 23 và 24/11/2024. Đỉnh lũ trên các sông như sau: Trên sông Vệ tại trạm Sông Vệ: 5,28m, trên mức BĐ3: 0,78m (lúc 19 giờ ngày 24/11/2024); trên sông Trà Câu tại trạm Trà Câu: 6,18m, trên mức BĐ3: 0,68m (lúc 13 giờ ngày 24/11/2024).

3. Tình hình ngập lụt: Trong các ngày 23, 24/11/2024 một số khu vực tại thị xã Đức Phổ (phường Phổ Minh, Phổ Văn) và tại huyện Nghĩa Hành (các xã Hành Tín Đông, Hành Tín Tây, Hành Thiện) bị ngập từ 0,5 - 1,7m. Chính quyền các địa phương đã tổ chức di dời, sơ tán 24 hộ/ 62 khẩu vùng ngập sâu, sạt lở đến nơi an toàn (Đức Phổ: 15 hộ/ 30 khẩu, Ba Tơ: 01 hộ/ 04 khẩu, Sơn Tây: 8 hộ/ 28 khẩu).

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC

1. Tại tỉnh

- UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh đã ban hành các Công văn số: 6374/UBND-KTN ngày 24/11/2024, 175/PCTTTKCN ngày 21/11/2024 chỉ đạo các địa phương, đơn vị khẩn trương triển khai các biện pháp ứng phó với mưa, lũ.

- Trong chiều ngày 24/11/2024, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền cùng các sở, ngành đã tổ chức kiểm tra công tác ứng phó mưa, lũ tại địa bàn huyện Nghĩa Hành và thị xã Đức Phổ, qua đó đã chỉ đạo các địa phương khẩn trương huy động lực lượng, phương tiện triển khai ứng phó mưa, lũ, đảm bảo tuyệt đối về tính mạng, tài sản của Nhân dân và Nhà nước.

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6437/UBND-KTN ngày 27/11/2024 về việc kiểm tra các khu vực sạt lở, ngập lụt tại thị xã Đức Phổ và huyện Nghĩa Hành, chiều ngày 28/11/2024, Sở Nông nghiệp và PTNT

(Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh) tổ chức Đoàn kiểm tra khu vực sạt lở bờ Sông Vệ đoạn qua thôn Phú Lâm Tây, xã Hành Thiện và tuyến đường ĐT.624B, vị trí Km14+500 (đoạn qua Dinh Bà, thôn Thuận Hòa, xã Hành Thịnh)

- Các lực lượng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan huy động lực lượng hỗ trợ chính quyền và người dân ứng phó mưa, lũ; chốt chặn, hướng dẫn giao thông tại các điểm bị ngập sâu, sạt lở và di dời, sơ tán người dân đến nơi an toàn và khắc phục thiệt hại.

- Sở Giao thông vận tải Quảng Ngãi đã chỉ đạo Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông Quảng Ngãi *(Nhà thầu thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ)* tự chủ động ứng trước kinh phí, huy động toàn bộ máy móc thiết bị ngày đêm có mặt tại hiện trường để tiến hành hốt dọn đất, đá sạt lở, xếp rọ đá gia cố mái taluy, chặt cây ngã đổ, thông xe 1 vệt tại các vị trí tắc đường trên các tuyến Quốc lộ 24, 24B, 24C và các tuyến đường tỉnh trong thời gian nhanh nhất; đồng thời chỉ đạo Thanh tra Sở phối hợp Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông Quảng Ngãi và chính quyền địa phương với tổ chức cảnh giới, giăng dây và cắm các loại báo hiệu đường bộ, hướng dẫn tại các vị trí ách tắc giao thông, nguy hiểm và các vị trí có nguy cơ sạt lở.

2. Tại các địa phương, đơn vị

- Thị xã Đức Phổ và các huyện: Nghĩa Hành, Ba Tơ, Trà Bồng, Minh Long đã tổ chức, huy động lực lượng chốt chặn, hướng dẫn giao thông tại các ngầm, tràn, tuyến đường bị ngập sâu, điểm đang bị sạt lở bờ sông, các tuyến đường bị sạt lở, hư hỏng; hỗ trợ sơ tán các hộ dân vùng trũng, thấp đến nơi an toàn.

- Tổ chức hỗ trợ lương thực, thực phẩm cho người dân vùng bị ngập sâu, sạt lở. Bố trí lực lượng, phương tiện xử lý tạm thời các điểm sạt lở bờ sông, sạt lở tại các điểm giao thông đảm bảo an toàn.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thiệt hại tại địa bàn.

III. TÌNH HÌNH THIỆT HẠI

1. Về nhà ở

- Nhà bị ngập: 139 cái (Đức Phổ: 103 cái, Nghĩa Hành: 36 cái).

- Nhà bị hư hỏng: 06 cái (Ba Tơ: 3 cái, Đức Phổ: 1 cái, Trà Bồng: 2 cái).

Giá thị thiệt hại ước tính: khoảng 170 triệu đồng.

2. Về nông nghiệp:

- Diện tích đất canh tác bị sa bồi, thủy phá: 7,21 ha (Đức Phổ: 7ha, Nghĩa Hành: 0,21 ha).

- Lương thực bị ngập nước, hư hỏng: 09 tấn (thị xã Đức Phổ).

- Diện tích rau màu bị ngập úng, hư hỏng: 15 ha (Sơn Tịnh).

- Gia cầm bị chết: 300 con (thị xã Đức Phổ).

Giá thị thiệt hại ước tính: khoảng 70 triệu đồng.

3. Về công trình thủy lợi:

a) Do Công ty TNHH MTV KTCTTL Quảng Ngãi quản lý:

- Nhiều tuyến kênh mương, công trình thủy lợi như: Kênh chính Bắc, kênh chính Nam, kênh chính Nam Sông Vệ, kênh B3-11, kênh B6-2, kênh N10, kênh N12, kênh N14, kênh chính Núi Ngang, kênh Chính An Thọ... bị hư hỏng, sạt lở tại 49 điểm, chiều dài kênh bị vỡ là 71m, chiều dài bị hư hỏng, sạt lở: 1.272m, chiều dài kênh bị bồi lấp: 4.114 m.

- Cống bị hư hỏng: 02 cái.

b) Do các huyện, thị xã, thành phố quản lý:

- Kè bị hư hỏng: 01 công trình (Kè sông Trà Câu, đoạn Tổ dân phố 1, phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ bị sạt lở, hư hỏng với chiều dài khoảng 200m).

- Đập dâng bị hư hỏng: 22 cái (Ba Tơ: 02, Nghĩa Hành: 01, Minh Long: 19).

- Đập tạm bị cuốn trôi: 02 cái (Đập Hố Chò và Đập Kim Thành, xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành).

- Nhiều tuyến kênh, mương tại huyện Nghĩa Hành (các xã: Hành Thiện, Hành Tín Tây, Hành Tín Đông, Hành Dũng, Hành Nhân), bị hư hỏng, sạt lở. Chiều dài hư hỏng, sạt lở khoảng: 1.540 m, khối lượng đất, đá khoảng 850m^3. Kênh Nước Xi xã Ba Giang, huyện Ba Tơ bị nước cuốn trôi hệ thống kênh dẫn và cụm chia nước.

- Cống bị hư hỏng: 2 cái (Nghĩa Hành).

- Trạm bơm bị ngập sâu, hư hỏng: 07 cái (các trạm bơm: Vạn Xuân, Ngọc Dạ, Mễ Sơn, Phú Lâm Tây, Nhơn Lộc 1, Nhơn Lộc 2, Thiên Xuân huyện Nghĩa Hành).

Giá thị thiệt hại ước tính: Khoảng 7.000 triệu đồng.

4. Về giao thông:

a) Quốc lộ ủy quyền: Quốc lộ 24, 24B, 24C: Sạt lở taluy, đất, đá tràn ra mặt đường, lấp rãnh thoát nước dọc, khối lượng ước khoảng 122,4 m^3 và có nguy cơ tiếp tục sạt lở.

b) Tuyến đường tỉnh: 20 vị trí bị sạt lở taluy dương, taluy âm, đất, đá tràn ra mặt đường, lấp rãnh thoát nước dọc, hư hỏng sụp bể một số đoạn rãnh

thoát nước dọc trên 05 tuyến đường tỉnh gồm: ĐT.622B (01 điểm), ĐT.624 (08 điểm), ĐT.624B (05 điểm), ĐT.627C (06 điểm) với khối lượng ước khoảng **1.491,0 m^3.** Đặc biệt, trong đó có 01 vị trí sạt lở bờ sông gây sạt lở taluy âm có nguy cơ gây tắc đường tại Km14+480, tuyến ĐT.624B) và có nguy cơ tiếp tục sạt lở.

c) Tuyến đường huyện, xã: 14 tuyến bị hư hỏng, sạt lở, gồm:

- Huyện Minh Long: 02 tuyến, gồm: tuyến đường Long Mai - Long Sơn tại Km0+230 (đoạn qua Đèo Chân), sạt lở đất ta luy dương, đất đá bồi lấp mặt đường khoảng 20m^3; tuyến đường Làng Mun đi Cà Xen, hở hàm ếch, chiều dài sạt lở khoảng 25m.

- Huyện Ba Tơ: Sạt lở, hư hỏng 05 tuyến đường, gồm: Tuyến Ba Bích - Ba Lế - Ba Nam (02 điểm); tuyến UBND xã Ba Lế - thôn Đồng Lau (01 điểm); tuyến đường giao thông nông thôn tại thôn Gò Khôn, xã Ba Giang (05 điểm); tuyến UBND xã Ba Thành - thôn Huy Ba (01 điểm); tuyến UBND xã Ba Nam - Làng Dút (01 điểm).

- Thị xã Đức Phổ: Tuyến đường bêtông thuộc Tổ dân phố 1, Phổ Minh bị sạt lở mái taluy với chiều dài tuyến khoảng 185m; xói lở đoạn đường đất với chiều dài tuyến 12m.

- Huyện Trà Bồng: 03 tuyến đường bị sạt lở: Tuyến Sơn Trà - Trà Thanh (02 điểm); tuyến Trà Lâm - Trà Hiệp (01 điểm); tuyến tổ 4, thôn Cưa, xã Trà Hiệp (01 điểm).

- Huyện Nghĩa Hành: 03 tuyến đường bị sạt lở: tuyến ĐH.50 (Sông Vệ - Phú Lâm) tại lý trình km9+950 (Đèo Đá Bàng) bị xói lở hoàn toàn nền đường và bờ Sông Vệ, chiều dài khoảng 20m, sâu khoảng 3m; tuyến đường thôn An Tân, xã Hành Dũng với chiều dài khoảng 300m; tuyến đường xã Hành Trung với chiều dài khoảng 200m.

- Cầu bị hư hỏng: 02 cái (cầu Gò Rộc xã Thanh An, huyện Minh Long và cầu Đội 10, thôn Phúc Minh xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành).

Giá thị thiệt hại ước tính: Khoảng 50.000 triệu đồng.

5. Thiệt hại về văn hóa

Công trình văn hoá bị hư hỏng: 01 cái (Khu di tích Khánh Giang - Trường Lệ, huyện Nghĩa Hành bị sạt lở phần đất đắp ở tường rào phía Bắc Khu di tích).

6. Tổng giá thị thiệt hại ước tính: Khoảng 57.240 triệu đồng.

7. Về sạt lở bờ sông, bờ biển

- Bờ sông Trà Câu, đoạn qua Tổ dân phố 1, phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ bị sạt lở, ảnh hưởng trực tiếp đến 25 hộ/ 68 khẩu đang sinh sống dọc bờ sông và ảnh hưởng gián tiếp đến nhiều nhà dân tại khu dân cư Tổ dân

phố 1, Phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ.

- Bờ sông Vệ, bị sạt lở tại 02 đoạn sông gồm: (i) đoạn qua thôn Phú Lâm Tây, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành tiếp tục gia tăng mức độ sạt lở bờ sông với chiều dài khoảng 1,5 km, ảnh hưởng đến 145 hộ/ 752 khẩu sinh sống trong khu vực và (ii) vị trí Km14+500 (đoạn qua Dinh Bà, thôn Thuận Hòa, xã Hành Thịnh), tuyến đường ĐT.624B.

- Bờ sông Trà Khúc đoạn qua thôn An Thọ, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh tiếp tục gia tăng mức độ sạt lở, vào sâu thêm khoảng 5,5m chiều dài trên 100m ảnh hưởng trực tiếp đến 06 hộ dân đang sinh sống dọc bờ sông và 50 hộ trong khu vực.

- Bờ sông Trà Bồng đoạn qua thôn Mỹ Huệ 3, xã Bình Dương tiếp tục gia tăng mức độ sạt lở, đe doạ trực tiếp đến an toàn của 35 hộ/ 110 khẩu đang sinh sống dọc bờ sông.

- Bờ sông Phước Giang bị sạt lở tại 02 đoạn gồm: (i) đoạn từ cầu Vông đến cầu Hố Đá, xã Hành Minh, huyện Nghĩa Hành tiếp tục gia tăng mức độ sạt lở bờ sông, ảnh hưởng đến khu tái định cư Đồng Giá, xã Hành Minh và các hộ dân sống dọc bờ sông; (ii) đoạn qua thôn An Sơn, xã Hành Dũng chiều dài dọc bờ sông khoảng 350 m.

- Bờ sông Trà Bồng, điểm Nà Trà Viên đoạn chảy qua thôn Phú Hòa, xã Trà Phú với chiều dài sạt lở khoảng 200m.

- Bờ sông Liên, đoạn sau khu dân cư thôn Gò Loa, Đồng Xoài, xã Ba Cung vời chiều dài sạt lở khoảng 400m.

- Bờ biển thôn Tuyết Diêm 1, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn *(hướng Đông, trước cổng Đồn Biên phòng Cửa khẩu cảng Dung Quất)* bị sạt lở với chiều dài hơn 60m, sâu vào khu đất rừng phòng hộ khoảng 3m, ảnh hưởng đến tuyến đường giao thông vào Đồn Biên phòng Cửa khẩu cảng Dung Quất.

Trước tình hình diễn biến sạt lở như trên, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức kiểm tra hiện trường, đề xuất cấp thẩm quyền các biện pháp xử lý, khắc phục.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Tình hình mưa, lũ trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh diễn biến rất phức tạp, để triển khai công tác ứng phó thiên tai, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt các địa phương triển khai ứng phó, đảm bảo an toàn tuyệt đối về tính mạng của Nhân dân; sau mưa, lũ đã chỉ đạo các địa phương khẩn trương tổ chức khắc phục ngay về dân sinh, nhà ở, đảm bảo không để người dân bị đói, rét sau thiên tai.

Tuy nhiên, với tình hình mưa, lũ tập trung trong thời gian ngắn đã làm nhiều điểm bờ sông, suối, bờ biển, nhiều tuyến công trình giao thông, thuỷ

lợi bị hư hỏng nặng, bên cạnh đó hiện nay trên địa bàn tỉnh còn có 22 hồ chứa nước bị xuống cấp hư hỏng và 160 điểm nguy cơ sạt lở đồi núi *(trong đó có 67 điểm có nguy cơ cao sạt lở đồi núi, lũ quét khi có mưa lớn kéo dài)* tại địa bàn các huyện miền núi cần phải xử lý, khắc phục sớm trong khi nguồn kinh phí của tỉnh còn hạn chế nên việc xử lý sẽ bị chậm, kéo dài.

Nhằm sớm khắc phục thiệt hại do thiên tai trong thời gian qua, nhất là các điểm hư hỏng, sạt lở bờ sông, bờ biển, các tuyến giao thông, thuỷ lợi, cơ sở hạ tầng khác và đồng thời chủ động ứng phó các đợt thiên tai tiếp theo, đảm bảo an toàn về tính mạng, tài sản của Nhân dân và Nhà nước, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư xem xét trình Chính phủ hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi **1.280 tỷ đồng** để khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở, gồm:

- Sửa chữa, nâng cấp 22 hồ chứa nước đang bị xuống cấp nặng, tổng kinh phí: 370 tỷ đồng.

- Khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, tổng kinh phí: 600 tỷ đồng *(trong đó 540 tỷ đồng UBND tỉnh Quảng Ngãi đã trình tại Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 26/8/2024 và 60 tỷ đồng để xử lý các điểm sạt lở mới phát sinh).*

- Các khu tái định vùng có nguy cơ sạt lở ở vùng núi, tổng kinh phí: 310 tỷ đồng.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Thống kê tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng N/cứu;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP, KTN.Bảo660

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Phước Hiền

Phụ lục:

TỔNG HỢP THIỆT HẠI DO MƯA, LŨ TỪ NGÀY 22-25/11/2024 GÂY RA

(Kèm theo Báo cáo số 301 /BC-UBND ngày 11 /12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Mã	CHỈ TIÊU THIỆT HẠI	ĐVT	TỔNG	Bình Sơn	Mộ Đức	TX Đức Phổ	Nghĩa Hành	Sơn Tịnh	Trà Bồng	Minh Long	Ba Tơ	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL	Sở Giao thông Vận tải
A	*B*	*C*												
2	**NH**	**THIỆT HẠI VỀ NHÀ Ở**	**cái**	**6**										
2.1	**NH01**	**Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)**	**cái**	**0**										
2.2	**NH02**	**Thiệt hại rất nặng (từ 50% -70%)**	**cái**	**1**										
2.2.1	*NH021*	*Nhà kiên cố*	cái	-										
2.2.2	*NH022*	*Nhà bán kiên cố*	cái	1			1							
2.2.3	*NH023*	*Nhà thiếu kiên cố*	cái	-										
2.2.4	*NH024*	*Nhà đơn sơ*	cái	-										
2.3	**NH03**	**Thiệt hại nặng (từ 30% - 50%)**	**cái**	**4**										
2.3.1	*NH031*	*Nhà kiên cố*	cái	-										
2.3.2	*NH032*	*Nhà bán kiên cố*	cái	4						1		3		
2.3.3	*NH033*	*Nhà thiếu kiên cố*	cái	0										
2.3.4	*NH034*	*Nhà đơn sơ*	cái	-										
2.4	***NH04***	**Thiệt hại một phần (dưới 30%)**	**cái**	**1**										
2.4.1	*NH041*	*Nhà kiên cố*	cái	-										
2.4.2	*NH042*	*Nhà bán kiên cố*	cái	1						1				
2.4.3	*NH043*	*Nhà thiếu kiên cố*	cái	0										
2.4.4	*NH044*	*Nhà đơn sơ*	cái	-										

TT	Mã	CHỈ TIÊU THIỆT HẠI	ĐVT	TỔNG	Bình Sơn	Mộ Đức	TX Đức Phổ	Nghĩa Hành	Sơn Tịnh	Trà Bồng	Minh Long	Ba Tơ	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL	Sở Giao thông Vận tải
2.5	**NH05**	**Nhà bị ngập nước**	**cái**	**139**										
2.5.1	*NH051*	*Bị ngập dưới 1m*	*cái*	86			50	36						
2.5.2	*NH052*	*Bị ngập nước (1-3)m*	*cái*	53			53							
2.5.3	*NH053*	*Bị ngập nước trên 3m*	*cái*	-										
5	**VH**	**THIỆT HẠI VỀ VĂN HÓA**												
5.1	**VH01**	**Công trình văn hoá**	**cái**	**1**										
5.1.1	VH01	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	cái	-										
5.1.2	VH02	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	cái	0										
5.1.3	VH03	*Thiệt hại nặng từ 30% - 50%*	cái	1				1						
5.1.4	VH04	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	cái	-										
6	**NLN**	**THIỆT HẠI VỀ NÔNG, LÂM, DIÊM NGHIỆP**	**triệu đồng**	-										
6.3	**NLN03**	**Diện tích hoa màu, rau màu**	**ha**	**15,00**										
6.3.1	*NN031*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*ha*	0										
6.3.2	*NN032*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*ha*	15					15					
6.3.3	*NN033*	*Thiệt hại nặng từ 30% - 50%*	*ha*	-										
6.3.4	*NN034*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*ha*	-										

TT	Mã	CHỈ TIÊU THIỆT HẠI	ĐVT	TỔNG	Bình Sơn	Mộ Đức	TX Đức Phổ	Nghĩa Hành	Sơn Tịnh	Trà Bồng	Minh Long	Ba Tơ	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL	Sở Giao thông Vận tải
		Diện tích đất canh tác bị sa bồi, thủy phá	**ha**	**7,21**			7	0,21						
7	**CHN**	**THIỆT HẠI VỀ CHĂN NUÔI**												
7.1	**CHN1**	**Gia súc bị chết, cuốn trôi**	**con**	**-**										
7.2	**CHN02**	**Gia cầm bị chết, cuốn trôi**	**con**	**300**										
7.2.1	*CHN021*	*Gà, vịt, ngan, ngỗng*	*con*	300			300							
7.2.2	*CHN023*	*Các loại gia cầm khác*	*con*	-										
8	**TL**	**THIỆT HẠI VỀ THỦY LỢI**												
8.3	**TL03**	**Kè**	**(tuyến)**											
8.3.1	*TL031*	*Chiều dài sạt lở, hư hỏng*	*m*	200			200							
8.3.2	*TL032*	*Diện tích bong xô*	*m^2*	-										
8.3.2	*TL032*	*Khối lượng đất*	*m^3*	-										
8.3.3	*TL033*	*Khối lượng đá, bê tông*	*m^3*	-										
8.4	**TL04**	**Kênh mương bị sạt, trôi, hư hỏng**		-										
8.4.1	*TL041*	*Chiều dài*	*m*	7.417,0				1.540			420		5.457	
8.4.2	*TL042*	*Khối lượng đất*	*m^3*	918				850			68			
8.4.3	*TL043*	*Khối lượng đá, bê tông*	*m^3*	-										
8.4	**TL04**	**Cống**												

TT	Mã	CHỈ TIÊU THIỆT HẠI	ĐVT	TỔNG										
					Bình Sơn	Mộ Đức	TX Đức Phổ	Nghĩa Hành	Sơn Tịnh	Trà Bồng	Minh Long	Ba Tơ	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL	Sở Giao thông Vận tải
8.4.1	*TL041*	*Cống, bọng bị hư hỏng*	*cái*	4				2					2	
8.4.2	*TL042*	*Bọng bị trôi*	*cái*	-										
8.4.3	*TL043*	*Cống bị trôi*	*cái*	-										
8.5	**TL05**	**Đập thủy lợi**		-										
8.5.1	*TL051*	*Đập bị sạt lở, hư hỏng*	*cái*	22				1			19	2		
8.5.2	*TL052*	*Đập bị vỡ (ghi rõ tên đập, chiều dài vỡ)*	*cái*	-										
8.6	**TL06**	**Số trạm bơm**	***cái***	-										
8.6.1	*TL061*	*Kiên cố bị hư hỏng*	*cái*	7				7						
8.6.2	*TL062*	*Bán kiên cố bị hư hỏng*	*cái*	-										
8.7	**TL07**	**Công trình thủy lợi tạm bị vỡ, trôi và hư hỏng**	**cái**	2				2						
8.8	**TL08**	**Bờ biển, bờ sông, suối bị sạt lở**												
8.8.1	*TL081*	*Chiều dài sạt lở*	m	2.610	60			1.850	100	200		400		
9	**GT**	**THIỆT HẠI VỀ GIAO THÔNG**												
9.2	**GT02**	**Đường giao thông địa phương (đường tỉnh, đường huyện, đường xã)**												
		Tuyến đường bị hư hỏng, sạt lở	*Tuyến*	35			2	3		3	2	5		20
9.2.1	*GT021*	*Chiều dài sạt lở, hư hỏng*	*m*	742			197	520			25			
9.2.2	*GT022*	*Chiều dài bị ngập*	*m*											

TT	Mã	CHỈ TIÊU THIỆT HẠI	ĐVT	TỔNG										
					Bình Sơn	Mộ Đức	TX Đức Phổ	Nghĩa Hành	Sơn Tịnh	Trà Bồng	Minh Long	Ba Tơ	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL	Sở Giao thông Vận tải
9.2.3	*GT023*	*Khối lượng đất*	*m^3*	1.511							20			1.491,0
9.2.4	*GT024*	*Khối lượng đá, bê tông, nhựa đường*	*m^3*											
9.2.5	*GT025*	*Cầu, cống bị cuốn trôi, sập*	*cái*											
9.2.6	*GT026*	*Cầu, cống bị hư hỏng*	*cái*	2				1			1			
9.2.7	*GT027*	*Điểm/đường giao thông bị sạt lở, ách tắc*	*điểm (tuyến)*	3				1		1	1			
9.2.8	*GT028*	*Thiết bị, máy móc, vật tư*	*triệu đồng*	-										
9.2.9	*GT029*	*Công trình phụ trợ khác*	*cái*	-										
10.9	**TS9**	**Các thiệt hại về giao thông khác (*)**	***triệu đồng***	0										